

ỦY BAN THẨM PHÁN

Quyết định tái thẩm

Số: 58/2021/DS-TT

Ngày 07/9/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần tham gia xét xử gồm:

Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Minh Tuấn – Thẩm phán;

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Anh Tiến và ông Trương Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: ông Trương Quang Hưng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Trần Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Hoàng Thị Mỹ L; cư trú: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. *Bị đơn:* bà Trần Thị H; cư trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Hoàng Thị Mỹ L trình bày:

Ngày 09/3/2020, Bà cho bà Trần Thị H vay 1.396.000.000 đồng, thời hạn vay 07 ngày, kể từ ngày công chứng, lãi suất vay hai bên không quy định, Hợp đồng dân sự vay tiền ngày 09/3/2020 được công chứng tại Phòng công chứng Nhất Tín. Đến hạn trả nợ, Bà yêu cầu bà H trả nợ nhưng bà H không trả, bà H cam kết đến ngày 05/4/2020 sẽ trả dứt điểm cho Bà nhưng hết hạn bà H cũng không trả. Nay, Bà yêu cầu bà H trả số tiền 1.396.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

- Bị đơn là bà Trần Thị H trình bày:

Bà thừa nhận vào ngày 09/3/2020, Bà có ký hợp đồng dân sự vay tiền trên, với số tiền vay 1.396.000.000 đồng. Theo Bà số tiền vay này thực chất là số tiền vay nhiều lần trước đó gộp lại thành nợ gốc 850.000.000 đồng và tiền lãi 546.000.000 đồng. Nay, bà L yêu cầu Bà trả 1.396.000.000 đồng, Bà đồng ý trả nợ gốc 850.000.000 đồng, xin miễn trả tiền lãi 546.000.000 đồng.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 03/9/2020, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình quyết định:

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Mỹ L, buộc chị Trần Thị H phải trả cho chị Hoàng Thị Mỹ L số tiền: 1.396.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí; lãi suất chậm trả thi hành án; quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Ngày 03/3/2021, Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình có Văn bản số 136/CCTHA kiến nghị kháng nghị tái thẩm đối với Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

- Tại Quyết định kháng nghị tái thẩm số 62/QĐKNGTT-VKS-DS ngày 11/5/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử tái thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử tái thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại *Hợp đồng dân sự về việc vay tiền* ghi ngày 09/3/2020, được Văn phòng công chứng N công chứng cùng ngày, thể hiện bên A (chị Hoàng Thị Mỹ L) cho bên B (chị Trần Thị H) vay số tiền 1.396.000.000 đồng, thời hạn vay 07 ngày, kể từ ngày công chứng. Ngày 19/3/2020, bà Trần Thị H ký Giấy cam kết thỏa thuận cam đoan đến ngày 05/4/2020 sẽ trả dứt điểm số tiền trên cho bà L, nhưng sau đó không trả. Ngày 17/3/2020, bà L khởi kiện bà Trần Thị yêu cầu bà Trần Thị H trả 1.396.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị H thừa nhận ngày 09/3/2020 có ký Hợp đồng dân sự về việc vay tiền, với số tiền vay 1.396.000.000 đồng, bà Trần Thị H đồng ý trả cho bà L 850.000.000 đồng, xin miễn trả 546.000.000 đồng.

[2] Tại Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự xác định bị đơn tên là Trần Thị H, cư trú tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 03/9/2020, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình xác định bà Trần Thị H có địa chỉ cư trú nêu trên có nợ của bà L số tiền 1.396.000.000 đồng nên buộc bà Trần Thị H trả cho bà L số tiền 1.396.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực thi hành. Quá trình thi hành án đối với Bản án dân sự sơ thẩm

nêu trên, Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình cho rằng không thi hành án được vì tại địa chỉ thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình không có người nào tên là Trần Thị H.

Xét thấy, tại Văn bản số 556/CALT ngày 23/02/2021, Công an huyện L, tỉnh Quảng Bình xác định: từ năm 1983 đến năm 2017, bà Trần Thị D sử dụng 02 giấy chứng minh nhân dân, cụ thể chứng minh nhân dân số 190970564 mang tên Trần Thị D sinh ngày 27/7/1968 và chứng minh nhân dân số 044172000426 mang tên Trần Thị H sinh ngày 30/01/1972. Tháng 12/2016, Trần Thị D đến Công an huyện L làm thủ tục cấp đổi chứng minh nhân dân số 044172000426 mang tên Trần Thị H sang căn cước công dân và đã được cấp căn cước công dân số 044172000426 mang tên Trần Thị H sinh ngày 30/01/1972. Sau khi phát hiện việc khai man trên, Công an tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 612/QĐ-CAT-PC64 ngày 02/4/2018 về việc hủy hồ sơ Căn cước công dân mang tên Trần Thị H và hiện tại trên địa bàn thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình không có công dân nào tên là Trần Thị H.

Như vậy, căn cứ Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên thì người phải thi hành án có tên Trần Thị H; địa chỉ cư trú tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình nhưng theo xác minh của Chi cục thi hành án dân sự huyện L và văn bản trả lời của Công an huyện L, tỉnh Quảng Bình thì hiện nay tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình không có người nào tên là Trần Thị H nên không thể thi hành bản án dân sự trên được.

[3] Do quá trình giải quyết vụ án, Tòa án, các đương sự không biết được trước đó ngày 02/4/2018 Công an tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 612/QĐ-CAT-PC64 về việc hủy hồ sơ Căn cước công dân mang tên Trần Thị H; địa chỉ cư trú tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Quyết định này là tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án.

Vì vậy, Hội đồng xét xử tái thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị tái thẩm số 62/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 11/5/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, Điều 345, khoản 2 Điều 356 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình về vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa nguyên đơn là bà Hoàng Thị Mỹ L với bị đơn là bà Trần Thị H;

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định tái thẩm có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình (2 bản kèm hồ sơ để giải quyết sơ thẩm lại);
- Chánh án TANDCC tại Đà Nẵng (để b/c) ;
- Viện trưởng VKSNDCC tại Đà Nẵng (để biết);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ (VP); Phòng Giám đốc kiểm tra về DS-KDTM-LĐ và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tuấn